

Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 10 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1388/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ cư trú: Số 1231/22/5 Tỉnh Lộ 43, Khu phố 2, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và: Ông Mã Sinh Ng, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang g.

Địa chỉ cư trú: Số 1231/22/5 Tỉnh Lộ 43, Khu phố 2, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2019.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Mã Sinh Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Mã Sinh Ng cùng xác định bà Tám và ông Nguyên có ba con chung tên Mã Huỳnh Nh (nữ), sinh ngày 04/4/2009; Mã Ngọc V (nữ), sinh ngày 08/01/2013 và Mã Tuấn Vy (nam), sinh ngày 11/6/2016. Hai bên thống nhất giao con chung tên Mã Tuấn Vy cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao hai con chung tên Mã Ngọc V và Mã Huỳnh Nh cho ông Mã Sinh Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của bà Huỳnh Thị T và ông Mã Sinh Ng về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Mã Sinh Ng cùng xác nhận không có.

- Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Huỳnh Thị T và ông Mã Sinh Ng chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Mã Sinh Ng thuận tình ly hôn “theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87/2009 Quyền số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang cấp ngày 09 tháng 3 năm 2009 cho bà Huỳnh Thị T và ông Mã Sinh Ng”.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Mã Sinh Ng cùng xác định bà Tám và ông Nguyên có ba con chung tên Mã Huỳnh Nh (nữ), sinh ngày 04/4/2009; Mã Ngọc V (nữ), sinh ngày 08/01/2013 và Mã Tuấn Vy (nam), sinh ngày 11/6/2016. Hai bên thống nhất giao con chung tên Mã Tuấn Vy cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao hai con chung tên Mã Ngọc V và Mã Huỳnh Nh cho ông Mã Sinh Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của bà Huỳnh Thị T và ông Mã Sinh Ng về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Mã Sinh Ng cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Huỳnh Thị T và ông Mã Sinh Ng có nghĩa vụ nộp, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Huỳnh Thị T và ông Mã Sinh Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0023166 ngày 17 tháng 12 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoà